

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 26/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 12 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 27

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCHN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 65/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số 270/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Hồ Thị Cẩm Đào**

## QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**  
(Kèm theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

#### Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các mức chi tại Quy định này là mức chi tối đa áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các mức chi khác làm căn cứ xây dựng mức chi của nhiệm vụ khoa học và công nghệ không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

#### Điều 3. Định mức thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ, trong đó:

a) Chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tối đa không quá 32 triệu đồng/người/tháng.

b) Chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở tối đa không quá 16 triệu đồng/người/tháng.

c) Các chức danh hoặc nhóm chức danh khác thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Dự toán chi thù lao của các chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Trong đó, mức chi thù lao theo tháng của các chức danh hoặc nhóm chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Mức chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu; họp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Mức chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu; họp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
<b>I</b>	<b>Chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu</b>			
1	Người chủ trì	Buổi	1.600	800
2	Thư ký	Buổi	400	200
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	2.400	1.200
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.200	600
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/ Buổi	240	120

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
<b>II</b>	<b>Chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
1	Chi hợp Hội đồng	Nhiệm vụ		
a	Chủ tịch Hội đồng		720	
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		600	
c	Thư ký khoa học		120	
d	Đại biểu được mời tham dự		80	
2	Chi nhận xét đánh giá	01 Phiếu nhận xét đánh giá		
a	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		280	
b	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		400	

## 2. Mức chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Mức tối đa không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và không quá 120 triệu đồng/nhiệm vụ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

### **Điều 5. Một số mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Mức chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ; tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
<b>I</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
1	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
a	Chủ tịch Hội đồng		1.200	600
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800	400
c	Thư ký khoa học		240	120
d	Thư ký hành chính		240	120
đ	Đại biểu được mời tham dự		160	80
2	Chi nhận xét đánh giá	01 Phiếu nhận xét đánh giá		
a	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		400	200
b	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		560	280
3	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
a	Chủ tịch Hội đồng		560	280
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		400	200
<b>II</b>	<b>Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
1	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học	Hội đồng		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
	và công nghệ			
a	Chủ tịch Hội đồng		1.440	720
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200	600
c	Thư ký khoa học		240	120
d	Thư ký hành chính		240	120
đ	Đại biểu được mời tham dự		160	80
2	Chi nhận xét đánh giá	01 Phiếu nhận xét đánh giá		
a	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		560	280
b	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	400
<b>III</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
1	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
a	Chủ tịch Hội đồng		1.440	720
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200	600
c	Thư ký khoa học		240	120
d	Thư ký hành chính		240	120
đ	Đại biểu được mời tham dự		160	80
2	Chi nhận xét đánh giá	01 Phiếu nhận xét đánh giá		
a	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		560	280
b	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	400

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
<b>IV</b>	<b>Chi tiền thù lao Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
1	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	800	400
2	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	560	280
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	240	120
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	160	80
<b>V</b>	<b>Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng</b>	Chuyên gia	1.200	600

#### **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách tỉnh.
2. Kinh phí của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đối ứng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

#### **Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt.
2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành./.